

Số: 143/BC-THCS

Đoàn Tùng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU
KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Đoàn Tùng báo cáo công khai chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu – chi tài chính như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

- Tên trường: Trường THCS Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
- Tên trước đây: Trường cấp II Thanh – Đoàn Tùng từ năm 1960

2. Địa chỉ:

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0336229153

Website: tm-thcsdoantung.haiduong.edu.vn

Email: truongthcsdoantung@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, trường THCS Đoàn Tùng có cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, kiểm định chất lượng mức 2 và đạt Chuẩn quốc gia mức 1; là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục của nhân dân xã Đoàn Tùng.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu”.

4.3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.
- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.
- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.
- Đến 2030, trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Đoàn Tùng được thành lập từ năm 1960, mang tên là Trường cấp II Thanh Đoàn Tùng, đến năm 1965 trường được tách ra thành 2 trường cấp 2 của hai xã: Thanh Tùng và Đoàn Tùng. Năm 1972 trường được sáp nhập với trường cấp I thành trường cấp I-II Đoàn Tùng. Năm 1992 được tách ra gọi là trường THCS Đoàn Tùng.

Trong những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất thiếu thốn, phòng học chỉ là nhà cấp 4 tranh tre. Đến năm học 2024 - 2025, nhà trường có 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo cho 533 học sinh của 13 lớp. Cơ sở vật chất của trường ngày càng khang trang, bề thế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho công tác “Dạy và học”.

Trong 64 năm xây dựng và phát triển, bao thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường đều chung vai, sát cánh, đồng sức, đồng lòng vượt qua muôn vàn khó khăn, thiếu thốn để xây dựng Nhà trường ngày một phát triển, khẳng định vị thế trong công tác giáo dục, đào tạo của huyện Thanh Miện nói riêng và tỉnh Hải Dương nói chung.

Với những nỗ lực và cố gắng không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh của Nhà trường trong 64 năm qua, Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền được công nhận là Chi bộ Trong sạch vững mạnh, Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và tập thể lao động

tiên tiến. Công đoàn trường luôn đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của Nhà trường luôn là đơn vị dẫn đầu trong khối trường học của huyện Thanh Miện, được Trung ương đoàn, Tỉnh đoàn tặng bằng khen.

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau với mục tiêu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của nhân dân, học sinh trên địa bàn xã Đoàn Tùng.

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của công nghệ 4.0, nước nhà đòi hỏi phải có con người Việt Nam mới sáng tạo năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu CNXH, hướng tới “công dân toàn cầu”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Bà An Thị San.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 0913991629

Email: anmai.san77@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 79/QĐ-GDDT của PGD&ĐT Thanh Miện ngày 15 tháng 12 năm 2024

Hội đồng trường gồm 11 thành viên gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức danh trong HĐ
1	An Thị San	Bí thư CB, HT	Đại học	Chủ tịch HĐ
2	Trương Thanh Hoa	PHT, PBTCTB	Đại học	Phó CTHĐ
3	Phạm Thị Bình	Giáo viên	Đại học	Thư ký

4	Trương Mậu Việt	Chủ tịch CĐ	Đại học	Thành viên
5	Cao Thị Bé	Tổ trưởng tổ KHTN	Đại học	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hiền	Tổ trưởng tổ KHXXH	Đại học	Thành viên
7	Trương Thị Hằng	Bí thư Đoàn TN	Đại học	Thành viên
8	Đỗ Thị Hoa	TT Tổ văn phòng	Đại học	Thành viên
9	Nguyễn Công Dũng	PCT UBND xã	Đại học	Thành viên
10	Đỗ Văn Oanh	Trưởng Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh	12/12	Thành viên
11	Đỗ Thị Thảo Anh	Học sinh	Lớp 6A	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Bà An Thị San

+ Ngày tháng năm sinh: 13/02/1976.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Đoàn Tùng từ ngày 01/01/2024 theo Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Thanh Miện.

- Phó hiệu trưởng: Trương Thanh Hoa

+ Ngày tháng năm sinh: 28/09/1979

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Đoàn Tùng vào ngày 08/02/2024 theo quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Thanh Miện.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

7.4.1. Cơ chế hoạt động của trường THCS Đoàn Tùng.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét

duyet kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

- Trường THCS Đoàn Tùng là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Thanh Miện .

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 20 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 24 công đoàn viên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

1. Số biên chế được UBND huyện Thanh Miện giao năm 2024:

Số biên chế được giao năm 2024: 27

Số biên chế hiện tại: 23

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	18	13	0	0	18	0	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	23	18	0	0	23	0	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường THCS Đoàn Tùng năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng				Tốt	Khá	Đạt	CD
									I	II	III	IV				
TT	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	23			23				3	12	8		20			
I	Giáo viên Trong	18			18				1	11	6		4	14		

[illegible]

4	Nhân viên y tế															
5	NV thư viện															
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1						1					
4	NV hỗ trợ giáo dục NKT	0														
8	Nhân viên CNTT	0														
9	Bảo vệ (NĐ 111)	1						1								

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Đoàn Tùng năm học 2024-2025.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	13	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	13	1.32
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	6	0.84
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	13/13	
8	Bình quân học sinh/lớp	41	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.013	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5500	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	702	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	450	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
3	Diện tích thư viện (m ²)	108	

4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	1	1/3
2	Khối lớp 7	1	1/4
3	Khối lớp 8	1	1/3
4	Khối lớp 9	1	1/3
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	19	13/13
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	2/13
5	Thiết bị khác...	01	03/13

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01	02	1/1	0.12	0.22/0.20
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Trường THCS Đoàn Tùng đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Đoàn Tùng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Đoàn Tùng đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Công khai thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024 – 2025:

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành CT tiểu học	- Học tập: Từ loại Đạt trở lên. - Rèn luyện: Từ loại Đạt trở lên.		
II	Số lượng tuyển sinh	124	154	132	123
III	Số lớp	3	4	3	3
IV	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Thực hiện CT GDPT 2018			
V	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Gia đình và nhà trường phải thường xuyên thông tin, liên lạc về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh thông qua GVCN bằng điện thoại, gặp gỡ trực tiếp, zalo... - HS phải có ý thức, tích cực, chủ động tham gia học tập.			
VI	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	- Mỗi lớp không quá 45 học sinh. - Mỗi lớp được giao 1 phòng học, có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. - HS được học các tiết thực hành thí nghiệm bộ môn KHTN, Công Nghệ tại phòng bộ môn. - 13/13 lớp có tivi, máy tính kết nối với ti vi và có mạng Internet để phục vụ dạy và học			
VII	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Thực hiện HĐTN ở các tiết chào cờ, tham gia các câu lạc bộ, chương trình <i>Phát thanh măng non</i> , <i>Mỗi tuần một câu chuyện đẹp</i> ,... - HS tham gia lao động vệ sinh, rèn ý thức lao động tự phục vụ, lao động công ích.			
VIII	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp	- CBQL: nhiệt tình, năng động, sáng tạo - GV, NV: Tâm huyết, tận tụy, đổi mới.			

	quản lý của cơ sở giáo dục	- 100% CBQL và GV, NV đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục - 100% giáo viên xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ mức đạt yêu cầu trở lên. - 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp. - 100% GVNV Đánh giá xếp loại công chức, viên chức đạt mức HTTNV trở lên. - CBQL, GV, NV viết hoặc áp dụng SKKN. - 02 GV dạy giỏi cấp huyện. - Tổ chức 08 chuyên đề cấp trường. - Thực hiện 6 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ Cờ vua, 02 hoạt động theo hình thức CLB.
IX	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Rèn luyện khá, tốt tăng so với năm trước - Học tập khá, tốt xếp theo TT 22 tăng 1,5 - 2% so với năm học trước. - Kết quả khảo sát chéo các trường: Xếp thứ 8- 14/18 trường - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 96,7% - 100%; - Giải GDTC: + Điền kinh: Phân đấu đồng đội xếp trong top 8-10/18 trường, có 01 giải cá nhân cấp tỉnh. Huấn luyện 1 buổi/tuần. + Cờ vua: Phân đấu đồng đội xếp trong top 2 /18 trường, có 02-04 giải cá nhân cấp tỉnh. Huấn luyện 1 buổi/tuần. - Cuộc thi khoa học kỹ thuật: Số lượng dự thi: 02 sản phẩm; có 01 sản phẩm được dự thi cấp tỉnh và đạt giải. - Ngày hội STEM: Số lượng dự thi: 01- 02 sản phẩm; có 01 sản phẩm được dự thi cấp tỉnh và đạt giải. - HS giỏi cấp tỉnh lớp 9: 04 giải tỉnh (môn ngữ văn 01 Nhi, 01 KK, môn KHTN – Sinh 01 giải 3, GDTC 01 giải ba). - HS giỏi cấp huyện: đồng đội xếp trong top 7/18 trường, có 05 HS được tham gia vào đội tuyển chính thức. - Cuộc thi IOE, giao lưu Tiếng Anh: Từ 63 em tham gia. Trong đó có ít nhất 01 giải cấp tỉnh. - Cuộc thi Toán học qua mạng cho học sinh THCS: 01 có học sinh đạt huy chương đồng cấp tỉnh. Thực hiện theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT. - Tham gia các cuộc thi, giao lưu khác do Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các cơ quan hữu quan tổ chức: Tham gia đầy đủ và đồng đội xếp trong top 1/18 trường.
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- HS lên lớp sau rèn luyện trong hè đạt 98% - 100% trở lên. - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%; Điểm TB/HS dự thi: 33-35 điểm/em. Xếp thứ tăng từ 4 – 6 bậc; Top 150 trường THCS trong tỉnh. Phân đấu tỷ lệ học sinh đỗ vào lớp 10 THPT

		công lập: Đạt từ 50- 70% trở lên (so với số dự thi), toàn trường xếp thứ 12 trở lên về tỉ lệ đỗ.
--	--	--

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Đoàn Tùng năm học 2023 – 2024.

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp K 6	Lớp K 7	Lớp K 8	Lớp K 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm - rèn luyện	515	154	131	124	106
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	88.74	93.51	93.13	70.97	97.17
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	9.90	6.49	6.87	23.39	2.83
3	Trung bình - Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1.36	0	0	5.65	0
4	Yếu - Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực - học tập	515	154	131	124	106
1	Giỏi - Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	16.31	14.94	8.40	18.55	25.47
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	44.47	45.45	42.75	38.71	51.89
3	Trung bình - Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	39.22	39.61	48.85	42.75	22.64
4	Yếu - Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	515	154	131	124	106
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	96.70	100	97.71	94.35	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	16.31	14.94	8.40	18.55	25.47
b	Học sinh tiên tiến (khá) (tỷ lệ so với tổng số)	44.47	45.45	42.75	38.71	51.89
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	3.30	4.55	2.29	5.65	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi	12	1	4	4	3
5	Học sinh bị đình chỉ học tập	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	5	0	2	1	2
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	30	2	8	15	5
2	Cấp tỉnh/thành phố	6	1	2	0	3
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp Khối 9	106	0	0	0	106
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	100	0	0	0	100
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	25.47	0	0	0	25.47
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	51.89	0	0	0	51.89
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	22.64	0	0	0	22.64
VII	Số học sinh nữ	252	81	64	52	55
VIII	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề

thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh Phí:

+ Kinh phí tự chủ : 4.078.605.000 đồng

+ Kinh phí không tự chủ : 299.978.000 đồng

- Loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

1.2. Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập: 3.267.669.000 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 86.860.000 đồng

- Giao chi chuyên môn: 401.320.000 đồng

- Chi khác: 0 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

- Các khoản thu trong năm học 2024-2025:

Học phí: 85.000 đồng/học sinh/tháng.

Tiền gửi xe đạp: 10.000 đồng/tháng/xe

Thuê quét dọn vệ sinh: Thu theo quy định và thỏa thuận.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Thực hiện kịp thời và đúng theo qui định

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 9/2024.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách của UBND huyện Thanh Miện.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2025) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo đến phụ huynh học sinh trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: Tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Thông báo (niêm yết);
- Đăng tải trên <http://tm-thcsdoantung.haiduong.edu.vn/>
- Lưu: VT.



